

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 124/2021/HS-ST

Ngày 20/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Xuân Đùng.

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu, Kiểm sát viên.

Vào các ngày 19 và 20/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2021/HS-ST ngày 18/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXXST-HS ngày 05/4/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Bá H; Tên gọi khác: Tý; Sinh ngày 21 tháng 9 năm 1983; tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: phường Phú C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Phạm Bá Đ (Đã chết); Con bà: Đỗ Thị T, sinh năm 1940; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1991 và 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2014, con lớn nhất sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2020. Đến ngày 21/12/2020 được Viện kiểm sát hủy bỏ biện pháp tạm giam cho gia đình bảo lãnh, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Lương T; Tên gọi khác: Tony; Sinh ngày 23 tháng 8 năm 1981; tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: phường Phú C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Nhất T, sinh năm 1963; Con bà Lương Thị T H, sinh năm 1962; Bị can có vợ Huỳnh Thị Khánh H, sinh năm 1984 (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012. Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Đình Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: Đường Nguyễn L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Bà Phan Thị T, sinh năm 1978; Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1991; Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người chứng kiến:

1. Ông Tô Văn B, sinh năm 1993; Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Bá H và Nguyễn Lương T đều sử dụng chất ma túy loại Ketamine và MDMA. Vào tháng 12/2019, H tìm hiểu trên trang mạng nước ngoài về cách thức sản xuất chất ma túy loại MDMA và đặt mua 01 kilogam tiền chất ma túy có tên gọi PMK Glycidate với số tiền 2.600.000 đồng cùng 01 bộ dụng cụ bằng thủy tinh từ nước ngoài qua ứng dụng mua sắm Alibaba trên điện thoại di động với số tiền 700.000 đồng, mục đích để điều chế sản xuất ma túy loại MDMA. Tuy nhiên, H tìm hiểu được biết ngoài tiền chất trên thì cần phải có thêm nhiều loại hóa chất khác mới điều chế sản xuất ra ma túy loại MDMA nhưng các chất đó đều là chất cấm không mua bán được nên H từ bỏ ý định điều chế, sản xuất ma túy loại MDMA. Ngoài ra, cũng vào thời gian tháng 12/2019, qua mạng xã hội FaceBook, H còn mua 01 chai tinh dầu xả xị để xông nhà. Đến tháng 02/2020, trong quá trình dọn dẹp căn nhà đang thuê ở tại phường T, thành phố B, chị Nguyễn Thị Ngọc H1 là vợ của H phát hiện gói nylon chứa tiền chất ma túy PMK Glycidate cùng bộ dụng cụ thủy tinh và chai tinh dầu xả xị mà H đang cất giữ trong nhà, chị H1 không biết đây là hóa chất gì nhưng do sợ gây nguy hiểm cho con nhỏ nên đã yêu cầu H mang đi vứt. Sau đó, H đưa gói nylon chứa tiền chất ma túy PMK Glycidate cùng bộ dụng cụ thủy tinh và chai tinh dầu xả xị cho Nguyễn Lương T nhờ mang đi vứt dùm. Tuy nhiên, T không vứt mà tự ý mang về phòng trọ số 9 đang thuê ở phường T, thành phố B cất giữ. Đến tháng 4/2020, qua tìm hiểu trên các trang mạng internet nước ngoài về cách thức điều chế loại ma túy nước biển, qua ứng dụng mua sắm Alibaba, H đặt mua 01 chai thủy tinh chứa hóa chất có tên gọi Gamma bultylactone rồi tiếp tục mua 05 chai

nhựa hiệu Disitilled Water, 02 chai nhựa màu trắng, nắp đen, trên vỏ chai có chữ Sodium hydroxide về pha chế ra chất lỏng màu hồng gọi là “ma túy nước biển” với mục đích để sử dụng. Đến tháng 5/2020, qua ứng dụng mua sắm Alibaba, H tiếp tục mua 20.000.000 đồng ma túy loại Ketamine với mục đích để sử dụng. Sau khi, mua xong, H đưa chai thủy tinh chứa ma túy Ketamine cho T cất giữ, khi nào có nhu cầu sử dụng thì T lấy ma túy mang đi sử dụng cùng H. Đến khoảng 16 giờ 00’ ngày 03/8/2020, sau khi nhận xong, T lấy một ít ma túy khay mang đến phòng trọ A1 thuộc dãy trọ địa chỉ phường T, thành phố B cùng H sử dụng thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phối hợp Công an phường T kiểm tra phát hiện thu giữ: 01 bộ loa đèn; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung, màu đen và 01 chai nhựa chứa chất lỏng màu hồng được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp căn phòng trọ số 9 thuộc dãy trọ địa chỉ: 31/22 Nguyễn Trác, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của Nguyễn Lương T thu giữ: 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1); 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M2); 01 chai thủy tinh chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M3); 05 chai nhựa hiệu Distilled water và 02 chai thủy tinh màu nâu đều chứa chất lỏng (ký hiệu M4); 02 chai nhựa màu trắng, nắp đen, trên vỏ chai có chữ Sodium hydroxide bên trong chứa chất bột (ký hiệu M5); 01 hộp giấy chứa các chai, lọ, ống thủy tinh; 03 xấp giấy màu vàng, có chữ PH1 – 14 và 01 lọ nhựa màu tím nắp đỏ.

Tại bản kết luận giám định số 4050/C09B ngày 26/8/2020 của Phân viện KH học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận các chất thu giữ của H và T khi khám xét như sau:

- Hộp M1: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ – CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

- Hộp M2: Chất bột màu trắng (ký hiệu M2) gửi giám định là tiền chất ma túy, có khối lượng: 978,35gam, loại 3,4 – MDP – 2P – methyl glycidate (PMK Glycidate)

- Hộp M3: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 61,05gam, loại: Ketamine.

- Hộp M4:

- + Chất lỏng trong 05 chai nhựa hiệu Disitilled Water (ký hiệu M4.1) và chất lỏng trong 01 chai thủy tinh (ký hiệu M4.2.1) gửi giám định đều không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ – CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

+ Chất lỏng trong 01 chai thủy tinh (ký hiệu M4.2.2) gửi giám định là tiền chất, thể tích 410 ml, loại Safrole, không xác định được hàm lượng do không có mẫu chuẩn.

- Hộp M5, M6: Chất bột màu trắng trong 02 chai nhựa màu trắng, nắp đen, trên vỏ chai có chữ Sodium hydroxide (ký hiệu M5) và Chất lỏng màu hồng trong 01 chai nhựa (ký hiệu M6) gửi giám định đều không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ – CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số: 108/CT-VKS.TP.B ngày 16/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Phạm Bá H và Nguyễn Lương T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: Hành vi phạm tội của các bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, những lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa của các bị cáo hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình gì và đúng tình tiết khách quan của vụ án.

Những lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến tại Cơ quan điều tra là khách quan, đầy đủ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm 1 khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Bá H mức án tù 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm 1 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương T mức án tù 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chất ma túy còn lại sau giám định khối lượng 705,33 gam tinh thể màu trắng (M1); 888,07 gam tiền chất ma túy PMK Glycidate (M2); 35,67 gam chất ma túy loại Ketamine (M3); 1000 ml chất lỏng trong 05 (năm) chai nhựa (M4.1); 200 ml chất lỏng (M4.2.1); 200 ml tiền chất ma túy loại Safrole (M4.2.2); 992,99 gam chất bột màu trắng (M5) còn lại sau giám định được niêm phong theo kết luận giám định số 4050/C09B ngày 26/8/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) hộp giấy chứa các chai, lọ, ống thủy tinh; 03 (ba) xấp giấy màu vàng, có chữ PH1 – 14; 01 (một) lọ nhựa màu tím nắp đỏ; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật, là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bộ loa đèn; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu đen; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000^d (Mười ngàn đồng) là tài sản của các bị cáo Phạm Bá H và Nguyễn Lương T là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

Tại phiên lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải, xác định lần đầu phạm tội, có mẹ già, con nhỏ và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được hưởng các chính sách kHn hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước, sớm trở về với xã hội, gia đình để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của các bị cáo Phạm Bá H, Nguyễn Lương T đem cất giấu trái phép 61,05 gam chất ma túy loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm:

1) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam”.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS đang là vấn nạn của toàn nhân loại. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/8/2020, các bị cáo Phạm Bá H và Nguyễn Lương T có hành vi cất giấu trái phép 61,05 gam chất ma túy loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng. Cho nên đối với các bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy, mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia với vai trò và tính chất khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp. Đối bị cáo Phạm Bá H là người trực tiếp mua 61,05 gam chất ma túy loại Ketamine, rồi đưa cho bị cáo Nguyễn Lương T cất giữ để cùng sử dụng chung nên các bị cáo phải chịu chung về hậu quả. Tuy nhiên, bị cáo H là người có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có mẹ ruột là người có công với cách mạng, trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc khai báo ra người phạm tội mới được cơ quan điều tra có văn bản đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Do đó, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H mức án thấp hơn bị cáo T là phù hợp.

[5] Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, ngoài ra bị cáo H có mẹ ruột là người được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba và huân chương lao động hạng ba, bị cáo T có bà ngoại được tặng bằng khen. Đây là, tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[6] Đối với nguồn gốc ma túy Ketamine, tiền chất ma túy loại PMK Glycidate và loại Safrole. Quá trình điều tra xác định do bị cáo Phạm Bá H mua từ trang mạng nước ngoài qua ứng dụng mua sắm Alibaba và mạng xã hội Facebook nên chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người bán. Do vậy, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[7] Đối với hành vi tàng trữ 978,35gam tiền chất ma túy loại PMK Glycidate và 410ml tiền chất ma túy loại Safrole của bị cáo Phạm Bá H và bị cáo Nguyễn Lương T. Quá trình điều tra xác định tại thời điểm tháng 12/2019 khi bị cáo Phạm Bá H mua tiền chất ma túy loại PMK Glycidate để sản xuất ma túy loại MDMA thì loại tiền chất này chưa được đưa vào danh mục quản lý của Chính phủ theo Nghị định số: 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Đến tháng 05/2020, khi Chính phủ đưa loại tiền chất này vào danh mục quản lý theo Nghị định số: 60/2020/NĐ – CP ngày 29/5/2020 sửa đổi, bổ sung danh mục các chất ma túy và tiền chất ma túy ban hành kèm theo Nghị định số: 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất thì bị cáo H không còn tàng trữ loại tiền chất trên và cũng không còn mục đích sản xuất ma túy loại MDMA. Mặt khác, theo quy định tại điểm 4.5 mục 4 phần II của thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007, *“Người tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự khi các hành vi đó được thực hiện nhằm mục đích để sản xuất trái phép chất ma túy hoặc nhằm bán lại cho người khác để họ sản xuất trái phép chất ma túy. Trường hợp không chứng minh được mục đích nhằm sản xuất trái phép chất ma túy hoặc mục đích nhằm bán lại cho người khác để họ sản xuất trái phép chất ma túy thì không phải chịu trách nhiệm hình sự”*. Đối với bị cáo T thì không biết đây là tiền chất ma túy; Đối với chai thủy tinh chứa tinh dầu xá xị là tiền chất ma túy có tên Safrole nhưng các bị cáo H và T không biết, không nhận thức được đây là tiền chất ma túy; Đối với chai thủy tinh chứa dung dịch mà bị cáo H pha chế với nước cất, sút (NaOH) ra chất lỏng màu hồng đều không phải là tiền chất ma túy hay ma túy nên không có căn cứ xử lý. Vì vậy, hành vi trên của bị cáo Phạm Bá H và bị cáo Nguyễn Lương T không phạm vào tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 253 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với anh Lê Đình Đ, là chủ dãy trọ địa chỉ phường T, thành phố B cho bị cáo Nguyễn Lương T thuê phòng trọ. Quá trình điều tra xác định anh Đ không biết việc các bị cáo T và H sử dụng ma túy trong phòng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Đ, là phù hợp.

[9] Đối với chị Phan Thị T là chủ dãy trọ địa chỉ phường T, thành phố B cho bị cáo Nguyễn Lương T thuê phòng trọ. Quá trình điều tra xác định chị T không biết việc T cất giấu ma túy trong phòng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị T là phù hợp.

[10] Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc H1, quá trình điều tra xác định chị H1 không biết việc bị cáo H cất giấu tiền chất ma túy trong căn nhà đang thuê ở nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị H1 phù hợp.

[11] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 705,33 gam tinh thể màu trắng (M1); 888,07 gam tiền chất ma túy PMK Glycidate (M2); 35,67 gam chất ma túy loại Ketamine (M3); 1000 ml chất lỏng trong 05 (năm) chai nhựa (M4.1); 200 ml chất lỏng (M4.2.1); 200 ml tiền chất ma túy loại Safrole (M4.2.2); 992,99 gam chất bột màu trắng (M5) còn lại sau giám định được niêm phong theo kết luận giám định số 4050/C09B ngày 26/8/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) hộp giấy chứa các chai, lọ, ống thủy tinh; 03 (ba) xấp giấy màu vàng, có chữ PH1 – 14; 01 (một) lọ nhựa màu tím nắp đỏ; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu đen của bị cáo T; 01 (một) bộ loa đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của bị cáo H (theo biên lai thu tiền 0000648 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B). Đặc điểm, khối lượng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án thành phố B ngày 16/3/2021.

[12] Xét mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm 1 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Bá H và Nguyễn Lương T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ vào điểm 1 khoản 2 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Bá H (tên gọi khác: Tý) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2020 đến ngày 21/12/2020.

1.2. Căn cứ vào điểm 1 khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lương T (tên gọi khác: Tony) 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu, tiêu hủy: 705,33 gam tinh thể màu trắng (M1); 888,07 gam tiền chất ma túy PMK Glycidate (M2); 35,67 gam chất ma túy loại Ketamine (M3); 1000 ml chất lỏng trong 05 (năm) chai nhựa (M4.1); 200 ml chất lỏng (M4.2.1); 200 ml tiền chất ma túy loại Safrole (M4.2.2); 992,99 gam chất bột màu trắng (M5) còn lại sau giám định được niêm phong theo kết luận giám định số 4050/C09B ngày

26/8/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) hộp giấy chứa các chai, lọ, ống thủy tinh; 03 (ba) xấp giấy màu vàng, có chữ PH1 – 14; 01 (một) lọ nhựa màu tím nắp đỏ; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật.

2.2. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu đen của bị cáo T; 01 (một) bộ loa đèn; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của bị cáo H (theo biên lai thu tiền 0000648 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B). Đặc điểm, khối lượng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án thành phố B ngày 16/3/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Bá H và Nguyễn Lương T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKS TP.BMT;
- Chi cục THA TP.B;
- Công an TP. B;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Đình Thanh